

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HC-PT  
Ngày: 13 - 5 - 2020  
V/v khiếu kiện quyết định hành chính và  
hành vi hành chính

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Công Mười

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thành Văn

Ông Hoàng Minh Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 516/2019/TLPT-HC ngày 09 tháng 9 năm 2019 về “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 16/2019/HC-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 513/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Lương Thị D; địa chỉ: ấp M, xã M1, huyện Đ, tỉnh Long An

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Cái Minh Ngh; địa chỉ: ấp Th, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người bị kiện:*

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An

2/ Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã M1, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Người khởi kiện bà Lương Thị D và người đại diện theo ủy quyền của bà D – ông Cái Minh Ngh thống nhất trình bày:*

Bà D cùng chồng là Cái Văn T (sinh năm 1922, chết năm 2002) có thửa đất số 348, tờ bản đồ số 6 với diện tích khoảng 225m<sup>2</sup> tọa lạc tại xã M1, huyện Đ, tỉnh Long An.

Nguồn gốc thửa đất này do vợ chồng bà D mua của bà Hứa Thị V từ năm 1960 (có tài liệu kèm theo). Năm 1971, vợ chồng bà D đã cho chính quyền chế độ Việt Nam Cộng hòa thuê làm nhà Bảo Sanh, cụ thể là xã M2, quận Đ, tỉnh Hậu Nghĩa nay là Ủy ban nhân dân xã M1, thuộc huyện Đ, tỉnh Long An.

Bà D gửi đơn đến các cấp chính quyền địa phương xin được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng sự việc kéo dài và mới đây UBND huyện Đ từ chối không cấp giấy cho bà D với lý do được thể hiện ở Văn bản số 175/UBND-TCD ngày 13/3/2019 do ông Chủ tịch Trần Văn L ký. Văn bản số 175/UBND-TCD ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Long An có nội dung không khách quan và không đúng sự thật, đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà D. Cụ thể sau ngày 30/4/1975, đất nước hoàn toàn giải phóng thì nhà Bảo Sanh bị hư nát, đổ sập nên chính quyền địa phương đã tiến hành tháo dỡ và cũng từ đó gia đình bà D là người trực tiếp quản lý, sử dụng trồng cỏ cho bò ăn cho đến nay. Do vậy, UBND huyện Đ cho rằng thửa đất số 348, tờ bản đồ số 6 mà hiện tại gia đình bà D đang quản lý thì trong Sổ mục kê có tên ông Nguyễn Văn H là không phù hợp. Thửa đất này là quyền sử hữu hợp pháp của gia đình bà D từ khi mua vào năm 1960 có Khế ước mua bán và gia đình bà D chỉ cho Ủy ban hành chính M2 thuê chứ không bán, sau đó gia đình bà D quản lý đến nay nên phần đất này không phải là đất công.

Do đó, bà Lương Thị D khởi kiện yêu cầu:

- Xem xét hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Đ không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà Lương Thị D đối với diện tích khoảng 225m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 348, tờ bản đồ số 6 tại xã M1, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 24/6/2019 bà Lương Thị D khởi kiện bổ sung yêu cầu:

- Hủy văn bản số 175/UBND-TCD ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Long An.

\* *Ủy ban nhân dân huyện Đ có ý kiến trình bày tại Văn bản số 3216/UBND-NC ngày 25/6/2019 như sau:*

Đối với việc bà Lương Thị D yêu cầu Tòa án xem xét hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Đ không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà đối với diện tích khoảng 225 m<sup>2</sup>, thuộc thửa 348 tờ bản đồ số 6

tọa lạc xã M1, huyện Đ, tỉnh Long An. Vấn đề này, Ủy ban nhân dân huyện Đ có ý kiến như sau:

Về nguồn gốc đất, diễn biến quá trình sử dụng đất và quá trình giải quyết đơn của bà Lương Thị D:

Phần đất thuộc thửa 348 tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc Ấp M, xã M1 có nguồn gốc trước năm 1975 là của Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa sử dụng làm nhà Bảo sanh. Sau ngày 30/4/1975, nhà Bảo sanh không còn sử dụng, đất bỏ trống.

Kết quả kiểm tra hồ sơ địa chính thể hiện: Theo Sổ mục kê ruộng đất do Ủy ban nhân dân xã M1 lập ngày 25/5/1998 thể hiện thửa đất số 348 tờ bản đồ số 6 loại đất T (thổ) ghi tên ông Nguyễn Văn H.

Kết quả kiểm tra hiện trạng thực tế đất thể hiện: Hiện trạng thực tế thửa đất số 348, tờ bản đồ số 6 tọa lạc ấp M, xã M1 là đất trống, cỏ mọc tự nhiên. Đất có ranh giới rõ ràng, xung quanh khu đất có tường bao quanh.

Theo hồ sơ lưu của Ủy ban nhân dân xã M1 thể hiện:

- Ngày 28/12/2015, bà Lương Thị D có đơn xin đăng ký cấp giấy đổi với phần đất mà trước đây gia đình đã cho Nhà nước thuê làm nhà Bảo sanh.

- Đến ngày 09/3/2016, Ủy ban nhân dân xã M1 có Văn bản số 27/CV-UBND xác định: “Phần đất thuộc thửa 348 tờ bản đồ số 6 trước giải phóng chính quyền Việt Nam Cộng hòa sử dụng làm nhà Bảo sanh và sau giải phóng nhà Bảo sanh không còn, qua các thời kỳ lãnh đạo của Ủy ban nhân dân xã cũng khẳng định phần đất này thuộc đất công do Ủy ban nhân dân xã quản lý”.

- Ủy ban nhân dân xã M1 cũng khẳng định phần đất thuộc thửa số 348 tờ bản đồ số 6 là đất do Ủy ban nhân dân xã đang quản lý, chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đồng thời có kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện bán đấu giá đổi với phần đất này được thể hiện cụ thể tại Báo cáo số 82/UBND-BC ngày 10/5/2017 của Ủy ban nhân dân xã M1.

Về quan điểm của Ủy ban nhân dân xã M1:

- Qua xác minh và ý kiến của người nguyên là lãnh đạo xã M1 qua các thời kỳ thì cho rằng thửa đất này thuộc đất công do UBND xã quản lý. Nay, bà Lương Thị D có đơn xin được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đổi với thửa đất số 348 tờ bản đồ số 6 thì UBND xã M1 không đồng ý, quan điểm của UBND xã: Phần đất bà D xin đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất công do UBND xã đang quản lý.

Quá trình giải quyết đơn của bà Lương Thị D:

- Ngày 06/9/2018, bà Lương Thị D có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ xem xét và giải quyết cho bà được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đổi với phần đất có diện tích khoảng 225m<sup>2</sup> thuộc thửa 348 tờ bản đồ số 6 tọa lạc ấp M, xã M1.

- Ngày 13/3/2019, Ủy ban nhân dân huyện Đ có Văn bản số 175/UBND-TCD trả lời đơn kiến nghị của bà Lương Thị D với nội dung: “việc bà Lương

Thị D đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích khoảng 225 m<sup>2</sup> thuộc thửa 348 tờ bản đồ số 6 tọa lạc ấp M, xã M1 là không có căn cứ pháp luật để được xem xét giải quyết, bởi vì căn cứ theo khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013 thì Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, phần đất mà bà D xin đăng ký cấp Giấy chứng nhận là trước năm 1971, bà Lương Thị D đã cho Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (cụ thể là Ủy ban hành chính xã M2) mượn sử dụng làm nhà Bảo sanh.

Quan điểm của Ủy ban nhân dân huyện Đ:

Trên cơ sở báo cáo thống kê diện tích đất hiện do Ủy ban nhân dân xã M1 đang quản lý tại Báo cáo số 82/UBND-BC ngày 10/5/2017 của Ủy ban nhân dân xã M1, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Đ có báo cáo thống kê số liệu diện tích đất công trên địa bàn huyện Đ, trong đó có thửa đất 348 tờ bản đồ số 6 diện tích 315 m<sup>2</sup> loại đất CDK, trên địa bàn xã M1 (kèm báo cáo và danh sách đính kèm). Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Đ xác định phần đất mà bà Lương Thị D đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất do Ủy ban nhân dân xã M1 đang quản lý.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 99 và Điều 100, Điều 101 Luật đất đai năm 2013 và Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất thuộc thửa 348 tờ bản đồ số 6 tọa lạc xã M1.

Từ cơ sở trên, Ủy ban nhân dân huyện Đ đề nghị Tòa án bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Lương Thị D.

*\* Ủy ban nhân dân huyện Đ tiếp tục có ý kiến trình bày tại Văn bản số 3624/UBND-NC ngày 10/7/2019 như sau:* Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Văn bản số 175/UBND-TCD ngày 13/3/2019 về việc trả lời đơn của bà Lương Thị D là đúng theo quy định pháp luật, bởi lý do: Căn cứ khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013 thì Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất, phần đất mà bà Lương Thị D xin đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 348, tờ bản đồ số 6 tọa lạc ấp M, xã M1 là thuộc đất công do Nhà nước quản lý. Do đó, việc bà Lương Thị D yêu cầu đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 225 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 348, tờ bản đồ số 6 tọa lạc ấp M, xã M1 là không có căn cứ pháp luật để được xem xét giải quyết. Từ cơ sở nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện Đ đề nghị Tòa án bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Lương Thị D.

*\* Ông Phan Văn Anh Ph – Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M1, huyện Đ có văn bản ý kiến ngày 18/6/2019 và trình bày tại phiên tòa như sau:* Phần đất thuộc thửa số 348, tờ bản đồ số 6 tọa lạc Ấp M, xã M1, huyện Đ, tỉnh Long An thuộc đất công do Nhà nước quản lý, tuy nhiên bà Lương Thị D yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà là không có cơ sở vì phần đất này có nguồn gốc từ trước năm 1975 Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa sử dụng làm nhà Bảo Sanh, sau 30/4/1975 nhà Bảo Sanh không còn sử dụng, đất bỏ trống và

UBND xã M1 quản lý. Việc bà Lương Thị D cho rằng bà đã cho Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa thuê đối với phần đất trên và nay bà đòi lại đất thì căn cứ khoản 5 Điều 26 Luật đất đai 2013 là không có cơ sở.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 16/2019/HC-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, quyết định:*

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị D.

Hủy văn bản số 175/UBND-TCD ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Long An về việc trả lời nội dung kiến nghị của bà Lương Thị D.

Tuyên bố hành vi của Ủy ban nhân dân huyện Đ không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lương Thị D phần đất 225m<sup>2</sup> tại thửa số 348, tờ bản đồ số 6 tại xã M1, huyện Đ, tỉnh Long An là trái pháp luật.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lương Thị D phần đất 225m<sup>2</sup> tại thửa số 348, tờ bản đồ số 6 tại xã M1, huyện Đ, tỉnh Long An theo quy định của Luật đất đai.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí đo đạc và thẩm định xem xét tại chỗ và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 31/7/2019 người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau:

Có đủ cơ sở khẳng định nguồn gốc đất là của bà D, bà đã xuất trình được chứng cứ để chứng minh. Chính vì vậy, bà D đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Việc Ủy ban không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lương Thị D phần đất 225m<sup>2</sup> tại thửa số 348, tờ bản đồ số 6 tại xã M1, huyện Đ, tỉnh Long An là không phù hợp.

Đề nghị bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo luật định.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu kháng cáo của phía người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Đ, thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm, Ủy ban nhân dân huyện Đ và Ủy ban nhân dân xã M1 đều xác nhận bằng văn bản và lời trình bày: Diện

tích đất 225m<sup>2</sup> mà bà D yêu cầu cấp giấy chứng nhận sau 1975 là đất bỏ trống, bà D thì khẳng định sử dụng trồng cỏ nuôi bò cho đến nay. Bà D còn khẳng định phần đất này bà cho Ủy ban hành chính cấp xã của chế độ cũ thuê làm nhà Bảo Sanh từ năm 1971. Trong khi đó, văn bản của UBND huyện Đ thì không xác định bà D cho chế độ cũ thuê đất nhưng cũng không nêu được nguồn gốc phần đất này và cũng thừa nhận trước năm 1975 xã M1 không có nhà Bảo Sanh nào khác ngoài nhà Bảo Sanh như bà D đã trình bày.

Ủy ban nhân dân huyện Đ đã thể hiện việc không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 225 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 348, tờ bản đồ số 6 tại xã M1, huyện Đ cho bà D với lý do: “Đất công do Nhà nước quản lý”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định và nhận định việc cần phải xem xét phần đất nói trên có phải đất công hay không để có cơ sở xem xét tính đúng đắn của Văn bản số 175/UBND-TCD ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Long An; cũng như hành vi của UBND huyện Đ không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà D là đúng pháp luật.

Chứng cứ tại hồ sơ thể hiện: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Ủy ban nhân dân huyện Đ không cung cấp được giấy, tờ tài liệu nào thể hiện diện tích đất 225m<sup>2</sup> thuộc thửa số 348, tờ bản đồ số 6 tại xã M1, huyện Đ là đất công theo quy định của Luật đất đai. Ngoài 02 báo cáo năm 2009 không ghi số và ngày, tháng của UBND xã M1 cũng không xác định được loại đất sử dụng (01 báo cáo thì xác định là đất hoang hóa, 01 báo cáo thì xác định là đất CDK). Việc Ủy ban cho rằng, diện tích đất này đã được thể hiện tại Sổ mục kê của UBND xã lập vào năm 1998 ghi tên người sử dụng là Nguyễn Văn H. UBND xã M1 cũng không phải là người được giao đất, cũng không sử dụng phần đất này từ năm 1975 đến nay. Chính điều này càng thể hiện rằng việc UBND xã M1 cho rằng diện tích đất do bà D đang yêu cầu là đất công, do Nhà nước quản lý là hoàn toàn không có cơ sở.

Trong khi đó bà D khẳng định (có hợp đồng kèm theo) phần đất này bà đã cho chính quyền cũ (Việt Nam Cộng Hòa) thuê làm nhà Bảo Sanh từ trước năm 1975. Sau năm 1975 đất bỏ trống không giao cho bất cứ tổ chức nào. Hiện nay, phần đất này có vị trí nằm chính giữa các thửa đất khác, liền kề phía sau phần đất của ông Cái Hoài N (cháu nội bà Lương Thị D), không có lối đi vào (theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 20/6/2019 và trích lục bản đồ địa chính). Gia đình bà Lương Thị D đã quản lý, sử dụng liên tục thửa đất trên từ năm 1975 đến nay không ai tranh chấp.

Từ đó, có đủ cơ sở xác định thực tế bà Lương Thị D có cho Ủy ban hành chính cấp xã của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa thuê phần đất nói trên từ năm 1971 và đến sau năm 1975 thì bà Lương Thị D tiếp tục sử dụng đến nay không ai tranh chấp. Và việc UBND huyện Đ không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 225m<sup>2</sup> đất thuộc thửa 348 tọa lạc tại xã M1 cho bà Lương Thị D vì lý do “đất công do Nhà nước quản lý” là không có căn cứ, bà D cũng không đòi lại đất đã được giao nên không thể căn cứ vào khoản 5 Điều 26 Luật đất đai để giải quyết như văn bản số Văn bản số 175/UBND-TCD ngày 13/3/2019 của Chủ tịch

UBND huyện Đ, tỉnh Long An. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Phía người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ, tài liệu nào mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, UBND huyện Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

[6] Về chi phí đo đạc và thẩm định xem xét tại chỗ là 2.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của bà D được chấp nhận nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An và Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An phải chịu chi phí này. Do bà Lương Thị D đã nộp tạm ứng chi phí đo đạc và thẩm định xem xét tại chỗ nên cần buộc UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND huyện Đ phải hoàn trả cho bà D.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An. Giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm số 16/2019/HC-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị D.

Hủy văn bản số 175/UBND-TCD ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Long An về việc trả lời nội dung kiến nghị của bà Lương Thị D.

Tuyên bố hành vi của Ủy ban nhân dân huyện Đ không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lương Thị D phần đất 225m<sup>2</sup> tại thửa số 348, tờ bản đồ số 6 tại xã M1, huyện Đ, tỉnh Long An là trái pháp luật.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lương Thị D phần đất 225m<sup>2</sup> tại thửa số 348, tờ bản đồ số 6 tại xã M1, huyện Đ, tỉnh Long An theo quy định của Luật đất đai.

Về án phí: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An và Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An mỗi đương sự phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, khấu trừ 300.000 đồng theo biên lai thu số

0000510 ngày 31/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An. Hoàn trả lại cho bà Lương Thị D tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000382 ngày 08/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Về chi phí do đặc và thẩm định xem xét tại chỗ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An và Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An phải hoàn trả lại cho bà Lương Thị D 2.000.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Văn**

**Hoàng Minh Thịnh**

**Phạm Công Mười**